TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Tấn Dũng.
Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại: Điểm cầu trung tâm: Phòng xử án số 10, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Điểm cầu thành phần: Đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1996, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02, ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp xong ngày 09/12/2020; Ngày 14/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp xong ngày 05/9/2023; nhân thân: 01, ngày 07/01/2020, Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam: Không (Đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố H); có mặt (điểm cầu thành phần).

- *Bị hại*: Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Mai Phúc L, Đặng Thị Phương T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô (biển số 66L2-2686, loại xe Wave, màu đen) đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến bè nuôi cá của ông Nguyễn Văn M (thuộc ấp F, xã T) không ai trông coi, T xuống bè lấy trộm 01 bình ắc quy, nhãn hiệu GLOBE màu đen, trắng loại 12V, 120AH. Sau đó, T điều khiển xe đến ấp C, xã T 2 bán bình ắc quy cho ông Mai Phúc L với giá 650.000 đồng. T tiêu xài hết 450.000 đồng, còn lại 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Bình ắc-quy, nhãn hiệu GLOBE, màu đen, trắng, loại bình 12V, 120AH, không có 03 nắp đậy lỗ thông hơi, đã qua sử dụng, tài sản bị mất trộm của Nguyễn Văn M. Ngày 04 tháng 5 năm 2024 Cơ quan điều tra trả lại cho ông M.

- T3 200.000 đồng, là tiền bán tài sản trộm mà có, do bị cáo Tâm giao n. Ngày 21 tháng 5 năm 2024 Cơ quan điều tra trả lại cho ông Mai Phúc L.

- 01 áo thun tay ngắn, màu nâu - vàng sau lưng áo có dòng chữ "Tỉnh táo để tập trung phong độ Vip" và 01 quần Jean, màu xanh, loại quần dài (đều qua sử dụng), bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, không rõ nhãn hiệu, màu đen, dung lượng 02GB, được niêm phong trong 01 phong bì giấy, có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoài L1, Trần Công T2 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

Kết luận định giá tài sản số 19/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) bình ắc-quy, nhãn hiệu GLOBE, màu đen, trắng, loại bình 12V, 120AH, không có 03 nắp đậy lỗ thông hơi, đã qua sử dụng, trị giá: 600.000 đồng.

Kết luận giám định số 591/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng K tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Không phát hiện thấy có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong 03 tệp video kí hiệu A1, A2, A3 (nêu ở mục II.1) gửi giám định.

Tại Cáo trạng truy tố số 28/CT-VKSHN ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo, 01 quần của bị cáo T, do tại phiên tòa bị cáo

đề nghị tiêu hủy, không nhận lại; tiếp tục lưu giữ thẻ nhớ niêm phong trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản mất trộm. Ông Mai Phúc L đã nhận số tiền 650.000 đồng. Không ai có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với Mai Phúc L, mua tài sản của bị cáo T nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với lời khai của bị cáo T còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản ở thành phố H; xe mô tô biển số 66L2-2686, loại xe Wave, màu đen, T điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang thụ lý và tạm giữ xe mô tô nêu trên, để giải quyết theo thẩm quyền, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo T không bào chữa, tranh luận; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản 01 bình ắc quy, trị giá 600.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn M. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị xử phạt tù, nhưng vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về nhân thân: Từng có 01 tiền sự.

[7] Tiền án: Có 2 tiền án áp dụng làm yếu tố cấu thành tội phạm.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổng định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tiêu hủy: 01 (một) cái quần Jean, màu xanh, loại quần dài và 01 (một) cái áo thun tay ngắn, màu nâu – vàng, sau lưng áo có các dòng chữ "Tỉnh táo để tập trung phong độ vip" (tất cả đều qua sử dụng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2024.

2.2. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) phong bì màu trắng ghi "Công an tỉnh Đồng Tháp Phòng Kỹ thuật hình sự" - "Thẻ nhớ", dán kín, niêm phong, đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và chữ ký, ghi họ tên: Hứa Văn N, Võ Hiếu N1 (Bút lục số 118).

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 7 năm 2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú